

Số: /KH-UBND

Hợp Thịnh, ngày tháng 7 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**  
**trên địa bàn xã Hợp Thịnh, giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15; Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 810/SGDĐT-GDMN ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

UBND xã Hợp Thịnh xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Hợp Thịnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Hợp Thịnh giai đoạn 2026-2030, bảo đảm đúng quy định, đúng lộ trình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Huy động tối đa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu đến năm 2028 xã Hợp Thịnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; bảo đảm trẻ được học 2 buổi/ngày, ăn bán trú, được theo dõi sức khỏe và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và công tác điều tra, quản lý hồ sơ.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch bảo đảm tính khả thi, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ thực hiện và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, quản lý hồ sơ phổ cập; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử.

- Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể, thôn, khu dân cư trong tuyên truyền, huy động trẻ ra lớp và duy trì kết quả phổ cập.

## **II. THỰC TRẠNG**

### **1. Khái quát chung**

- Xã Hợp Thịnh có 09 trường mầm non công lập và 08 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thực.

- Năm học 2025-2026, toàn xã có 148 nhóm, lớp với 3584 trẻ. Trong đó độ tuổi 3-5 tuổi có 111 lớp, với 3096 trẻ. 100% trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú.

- Cơ sở vật chất cơ bản bảo đảm yêu cầu; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 99.3%. Các trường có bếp ăn một chiều, nước sạch, công trình vệ sinh, sân chơi, đồ chơi ngoài trời.

- Đội ngũ giáo viên năm học 2025-2026 có 235 người; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên.

- Năm 2025, xã duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non được triển khai đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành.

### **2. Thuận lợi**

- Công tác phổ cập giáo dục luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm.

- Mạng lưới trường, lớp ổn định; các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học, bán trú, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã, tạo nền tảng thuận lợi để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

### **3. Khó khăn, hạn chế**

- Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng ở một số đơn vị còn thiếu; trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các trường chưa đồng bộ, cần tiếp tục sửa chữa, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giai đoạn 2026-2030.

- Công tác điều tra, rà soát, cập nhật số liệu trẻ em trong độ tuổi phải thực hiện thường xuyên, chặt chẽ; việc theo dõi trẻ có biến động cư trú, trẻ học ngoài địa bàn có thời điểm còn khó khăn.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Hợp Thịnh, bảo đảm đúng lộ trình, chỉ tiêu được giao và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phấn đấu đến năm 2028 xã Hợp Thịnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **\* Giai đoạn 2026-2028**

Phấn đấu đến năm 2028, xã Hợp Thịnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; trong đó:

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi hằng năm đạt 100%.
- Các trường mầm non trên địa bàn bảo đảm đủ điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.
- 100% lớp mẫu giáo bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình và công tác phổ cập.
- Thực hiện đầy đủ công tác điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, quản lý hồ sơ phổ cập, bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng quy định.

### **\* Giai đoạn 2029-2030**

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã.
- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt 100% và tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi hằng năm đạt 100%.
- Tiếp tục bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định; giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập ổn định, bền vững.

## **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

- Giai đoạn 2026-2027: Rà soát, đánh giá đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn; tập trung khắc phục những nội dung còn thiếu, còn yếu về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hồ sơ.
- Năm 2028: Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp; hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện; tổ chức tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Giai đoạn 2029-2030: Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập; tiếp tục cập nhật số liệu, quản lý hồ sơ, rà soát điều kiện thực hiện phổ cập theo hướng ổn định, bền vững.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của UBND xã; đưa chỉ tiêu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch giáo dục hằng năm của địa phương.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã; phân công rõ trách nhiệm cho các thành viên, các nhà trường, thôn và các tổ chức đoàn thể trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các lực lượng phối hợp tuyên truyền, vận động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường, học 2 buổi/ngày, ăn bán trú; đồng thời huy động các nguồn lực bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn; gắn kết quả thực hiện phổ cập với công tác thi đua hằng năm của các đơn vị, tập thể có liên quan.

### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, bảo đảm huy động trẻ trong độ tuổi đến trường**

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi để tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với các thôn, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cha mẹ đưa trẻ trong độ tuổi đến trường, bảo đảm trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú và duy trì chuyên cần.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với địa phương như qua hệ thống truyền thanh, hội nghị, họp thôn, họp phụ huynh, bảng tin, nhóm thông tin của nhà trường; chú trọng các gia đình có trẻ chưa ra lớp hoặc chuyên cần chưa bảo đảm.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non; nâng cao trách nhiệm của gia đình trong phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Hằng năm phấn đấu huy động trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt theo chỉ tiêu kế hoạch; đồng thời quan tâm huy động trẻ nhà trẻ ra lớp để tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện phổ cập.

### **3. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định**

*3.1. Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương*

- Rà soát quy mô trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi, tình hình phân bố dân cư và khả năng đáp ứng của 09 trường mầm non trên địa bàn để bố trí, sắp xếp số nhóm, lớp phù hợp, bảo đảm huy động tối đa trẻ ra lớp theo chỉ tiêu kế hoạch<sup>1</sup>.

- Chủ động theo dõi biến động dân số, nhất là trẻ trong độ tuổi mẫu giáo, để kịp thời điều chỉnh quy mô lớp học, bảo đảm đủ chỗ học cho trẻ, không để xảy ra tình trạng quá tải hoặc thiếu lớp.

- Gắn việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có và khả năng huy động trẻ của từng địa bàn, từng trường; ưu tiên bố trí hợp lý nhằm tạo thuận lợi cho trẻ đến trường, học 2 buổi/ngày và ăn bán trú.

- Phối hợp rà soát nhu cầu quỹ đất, cơ sở vật chất phục vụ phát triển giáo dục mầm non; đối với những nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

### *3.2. Bảo đảm cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi*

- Chỉ đạo các trường mầm non rà soát thực trạng phòng học, bếp ăn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, sân chơi, phòng chức năng và các hạng mục phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xác định rõ những nội dung còn thiếu để xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo, bổ sung theo lộ trình.

- Ưu tiên bảo đảm đủ phòng học (01 phòng học/01 lớp) và xây dựng 100% phòng học kiên cố; từng bước nâng cao chất lượng phòng học, môi trường giáo dục và công trình phụ trợ theo quy định<sup>2</sup>.

- Chủ động lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp; ưu tiên các hạng mục trực tiếp phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thực hiện phổ cập.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất tại các trường; kịp thời khắc phục những hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện.

### *3.3. Bảo đảm đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu thực hiện Chương trình GDMN*

- Rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi của các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5 tuổi theo quy định<sup>3</sup>; xác định rõ số lượng còn thiếu để xây dựng kế hoạch bổ sung phù hợp với từng trường.

- Ưu tiên mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các lớp mẫu giáo, bảo đảm phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

<sup>1</sup> Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; Công văn số 810/SGDĐT-GDMN ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

<sup>2</sup> Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

<sup>3</sup> Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo các trường khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; thực hiện bảo quản, kiểm kê, sửa chữa, thay thế kịp thời để nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc trang bị, quản lý và sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tại các trường mầm non, bảo đảm đủ điều kiện phục vụ thực hiện phổ cập theo lộ trình đề ra.

#### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng điều kiện thực hiện phổ cập**

##### *4.1. Rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

- Hằng năm rà soát số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường mầm non trên địa bàn; đối chiếu với quy mô nhóm, lớp, số trẻ và định mức theo quy định<sup>4</sup> để xác định nhu cầu giáo viên.

- Chủ động sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển dụng, hợp đồng, bổ sung giáo viên, nhân viên nhằm bảo đảm đủ điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Ưu tiên bảo đảm đủ giáo viên cho các lớp mẫu giáo, nhất là các lớp 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5 tuổi, đáp ứng yêu cầu huy động trẻ ra lớp, học 2 buổi/ngày và ăn bán trú.

##### *4.2. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn yên môn, nghiệp vụ, công tác phổ cập, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo yêu cầu đổi mới<sup>5</sup>.

- Chỉ đạo các trường chú trọng bồi dưỡng giáo viên về phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; kỹ năng theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; cập nhật, quản lý số liệu và hồ sơ phổ cập.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá đội ngũ gắn với chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; kịp thời hỗ trợ, chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình thực hiện.

##### *4.3. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với trẻ em, đội ngũ và cơ sở giáo dục mầm non*

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định hiện hành<sup>6</sup>.

<sup>4</sup> Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

<sup>5</sup> Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Công văn số 810/SGDĐT-GDMN ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh.

- Rà soát, tổng hợp kịp thời các đối tượng được thụ hưởng chính sách; bảo đảm việc chi trả, hỗ trợ đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời gian.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tại các trường mầm non; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **5. Đổi mới nội dung chương trình, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

### *5.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng*

- Chỉ đạo các trường mầm non thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh và thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định<sup>7</sup>.

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức bán trú, chất lượng bữa ăn cho trẻ; thực hiện theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, có biện pháp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, nâng cao thể lực cho trẻ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức bữa ăn bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tại các trường mầm non; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

### *5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành và chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới*

- Chỉ đạo các trường mầm non thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm 100% lớp mẫu giáo thực hiện chương trình đúng quy định, phấn đấu hằng năm 100% trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

- Quan tâm thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn; tạo điều kiện để trẻ được tham gia các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp.

- Khuyến khích các trường ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh, tin học, STEAM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng dẫn của cấp trên.

---

<sup>6</sup> Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

<sup>7</sup> Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện chương trình tại các trường mầm non; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, chấn chỉnh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trên địa bàn.

## **6. Huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục mầm non**

- Chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp theo phân cấp để thực hiện kế hoạch; ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ huy động trẻ ra lớp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, bồi dưỡng đội ngũ và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

- Hằng năm rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch; tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ đối với những nội dung vượt khả năng cân đối của địa phương.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, đội ngũ và cơ sở giáo dục mầm non theo quy định<sup>8</sup>; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và sự tham gia của cha mẹ trẻ để hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong các trường mầm non.

- Thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định trong tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực huy động.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã**

Tham mưu UBND xã xây dựng, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các trường mầm non, các thôn, và các lực lượng liên quan trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo công tác điều tra, rà soát trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi, huy động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, chuyên cần; kiểm tra, giám sát việc cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ, bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất theo quy định.

Chỉ đạo rà soát các điều kiện thực hiện phổ cập về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng để đề nghị kiểm tra, công nhận đạt chuẩn theo đúng lộ trình.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

---

<sup>8</sup> Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ; Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 810/SGDDĐT-GDMN ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh.



Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã ban hành, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã.

Chủ trì phối hợp với các trường mầm non rà soát, tổng hợp số liệu, phụ lục, hồ sơ; theo dõi, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ và tham mưu chuẩn bị hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận đạt chuẩn theo quy định.

Hàng năm rà soát biên chế và nhu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường học; tham mưu đề xuất UBND xã phân bổ biên chế giáo viên và hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường trên địa bàn xã.

### **3. Phòng Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của các trường học và tổng hợp của Phòng Văn hóa-Xã hội, tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí hàng năm để hỗ trợ mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học.

Hàng năm, dự toán, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ giáo viên làm công tác phổ cập và học sinh thuộc các đối tượng theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ.

**4. Các trường mầm non trên địa bàn xã:** Tổ chức điều tra, rà soát trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi theo địa bàn để cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn xã.

**5. Đề nghị UBMTTQVN xã:** Thông qua các tổ chức thành viên và các Ban công tác Mặt trận ở thôn vận động nhân dân đưa trẻ trong độ tuổi từ 3–5 tuổi đến trường. Tham gia giám sát cộng đồng các dự án xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của nhân dân cùng tham gia xã hội hóa giáo dục.

**6. Đề nghị Ban xây dựng Đảng:** Tổ chức tuyên truyền đến đảng viên về nội dung kế hoạch và quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Hợp Thịnh, giai đoạn 2026-2030./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Thường trực ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các trường MN trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hà**